

Số: 71/2021/QĐST- DS

*H, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 305, Điều 471, khoản 1 Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 76, Điều 275, Điều 280, Điều 288 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7, khoản 9 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự, thụ lý số:44/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã h,

Địa chỉ: Toà nhà CC5, Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã h.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức C – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thế N – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, Thanh Hóa;

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ - CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, bà Nguyễn Thị T là người đại diện vay vốn cho ông Nguyễn Văn Đ (chồng), đi xuất khẩu lao động nước ngoài có thời hạn, đối tượng được duyệt vay theo khoản 4 Điều 2 của Nghị định này. Tại các phiếu chi cùng ngày 28/4/2009, bà Nguyễn Thị T đã trực tiếp nhận số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, hạn trả nợ vào ngày 28/4/2011, lãi suất cho vay là 0,65%/ tháng, tương ứng lãi suất 7,8%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Từ ngày 27/6/2016 đến ngày 14/02/2017, bà T đã trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội được tổng số tiền là 13.093.333đ, trong đó trả nợ gốc 9.400.000đ và tiền lãi 3.693.333đ. Tính đến ngày 23/7/2021, gia đình bà T còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, tổng số tiền 69.130.691đ (sáu mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn sáu trăm chín mươi một đồng). Trong đó lãi suất trong hạn trên nợ gốc là 8.022.226đ và lãi suất quá hạn trên nợ gốc là 30.508.465đ. Nay các bên thống nhất, toàn bộ số tiền nợ trên, bà T và ông Đ có nghĩa vụ thanh toán trong các kỳ cụ thể như sau: Lần 1, từ ngày 23/7/2021 đến ngày 14/12/2021 bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả hết số tiền nợ gốc là 30.600.000đ (ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lần 2, từ tháng 01/2022 đến 31/12/2024, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả hết số tiền nợ lãi còn lại là 38.530.691đ (ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn sáu trăm chín mươi một đồng).

Kể từ sau ngày thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quá hạn theo hợp đồng trên nợ gốc tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Trường hợp không tự nguyện thi hành thì hoặc

thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng Chính sách xã hội có quyền yêu cầu thi hành án để thi hành,

Về án phí dân sự có giá ngạch: Các bên thống nhất, Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới chịu 50% mức án phí có giá ngạch là 1.728.267đ (một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Nghi**

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- VPBank rút yêu cầu buộc chị Bình, anh Đoàn thanh toán tiền lãi phạt chậm trả lãi của 02 giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện là 98.427.712đ.

- Tính đến ngày 04/8/2020, chị Nguyễn Thị Bình và anh Nguyễn Văn Đoàn còn nợ lại VPBank số tiền theo 02 Hợp đồng tín dụng (HĐTD) cụ thể như sau:

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 09/5/2017, tổng số tiền nợ: 148.707.415đ. Trong đó, nợ gốc: 95.007.294đ, nợ lãi: 53.700.121đ.

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 18/11/2016, tổng số tiền nợ: 171.695.347đ. Trong đó, nợ gốc: 72.217.092đ, nợ lãi: 99.478.255đ.

Tổng số tiền chị Bình, anh Đoàn còn phải thanh toán cho VPBank tính đến ngày 04/8/2020 là: 320.402.762đ (Ba trăm hai mươi triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm sáu hai đồng).

- Chị Bình, anh Đoàn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho VPBank chậm nhất đến ngày 30/9/2020.

Kể từ ngày 05/8/2020, chị Bình, anh Đoàn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

\* Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn Đoàn và chị Nguyễn Thị Bình phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 8.010.000 đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng). VPbank

được nhận lại tiền tạm ứng án phí 9.847.000đ (Chín triệu tám trăm bốn bảy nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0004004 ngày 04/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Sầm Sơn;
- THA TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Nghi**